

TT	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Khóa học	Năm TN	Ngành đào tạo	Xếp loại TN	Hình thức đào tạo	Số hiệu văn bằng	Số Quyết định tốt nghiệp	Vào sổ cấp văn bằng số	Ngày nhận, người nhận bằng (ký nhận, ghi rõ họ tên)
1059	Nguyễn Đình Huế	19/9/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	2009 - 2012	2014	Tài chính ngân hàng	TB Khá	Chính quy	B269302	Số 1883/QĐ-CDCT, ngày 27/10/2014	1059	
1060	Hồ Minh Cường	08/9/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Bạc Liêu	2009 - 2012	2014	Quản trị kinh doanh	TB Khá	Chính quy	B269303	Số 1883/QĐ-CDCT, ngày 27/10/2014	1060	
1061	Danh Đa Ni	03/7/1993	Nam	Khome	Việt Nam	Kiên Giang	2011 - 2014	2014	Tài chính ngân hàng	Khá	Chính quy	B269304	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1061	
1062	Bùi Tuấn Vũ	19/12/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tài chính ngân hàng	Khá	Chính quy	B269305	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1062	
1063	Phan Thị Diên	06/11/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Bạc Liêu	2011 - 2014	2014	Quản trị kinh doanh	Trung bình	Chính quy	B269306	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1063	
1064	Đỗ Thị Trang Đài	25/12/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Quản trị kinh doanh	Khá	Chính quy	B269307	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1064	
1065	Hà Văn Mộng	07/6/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Quản trị kinh doanh	Trung bình	Chính quy	B269308	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1065	
1066	Huỳnh Thập Nhị	06/8/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	Quản trị kinh doanh	Trung bình	Chính quy	B269309	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1066	
1067	Huỳnh Thiên Kim	25/6/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Quản trị kinh doanh	Trung bình	Chính quy	B269310	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1067	
1068	Phạm Thị Kim Anh	01/01/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Kế toán	Khá	Chính quy	B269311	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1068	
1069	Hồ Khắc Cường	17/7/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	Kế toán	Trung bình	Chính quy	B269312	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1069	

1070	Ngô Thanh Hùng	06/5/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Kế toán	Trung bình	Chính quy	B269313	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1070	
1071	Võ Thị Hồng Nhung	06/9/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Kế toán	Khá	Chính quy	B269314	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1071	
1072	Nguyễn Thị Kim Thùy	05/9/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Kế toán	Khá	Chính quy	B269315	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1072	
1073	Nguyễn Tuấn Phong	16/9/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2012 - 2014	2014	Kế toán(LTK3)	Trung bình	Chính quy	B269316	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1073	
1074	Chung Thị Cẩm Chi	13/02/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2012 - 2014	2014	Kế toán(LTK3)	Trung bình	Chính quy	B269317	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1074	
1075	Nguyễn Thanh Nguyên	17/11/1991	Nữ	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Long	2012 - 2014	2014	Kế toán(LTK3)	Trung bình	Chính quy	B269318	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1075	
1076	Trần Hoàng Ân	25/12/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2012 - 2014	2014	Kế toán(LTK3)	Trung bình	Chính quy	B269319	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1076	
1077	Trần Thị Mỹ Hạnh	09/12/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	An Giang	2012 - 2014	2014	Kế toán(LTK3)	Trung bình	Chính quy	B269320	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1077	
1078	Ca Ngọc Hiếu	28/6/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Long	2012 - 2014	2014	Kế toán(LTK3)	Trung bình	Chính quy	B269321	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1078	
1079	Lương Việt Khái	03/9/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Kế toán(LTK3)	Trung bình	Chính quy	B269322	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1079	
1080	Nguyễn Thị Mộng Thùy	03/02/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2012 - 2014	2014	Kế toán(LTK3)	Trung bình	Chính quy	B269323	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1080	
1081	Lưu Thị Hồng Diễm	27/02/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Giáo dục mầm non	Khá	Chính quy	B269324	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1081	

1082	Trần Thị Thanh	Loan	07/3/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Giáo dục mầm non	Trung bình	Chính quy	B269325	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1082	
1083	Mai Văn	Nhân	22/12/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Giáo dục thể chất	Trung bình	Chính quy	B269326	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1083	
1084	Phạm Thanh	Phong	17/9/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Giáo dục thể chất	Trung bình	Chính quy	B269327	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1084	
1085	Nguyễn Thành	Trung	07/7/1990	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Giáo dục thể chất	Trung bình	Chính quy	B269328	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1085	
1086	Dương Thanh	Hải	26/7/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Sư phạm Toán Tin	Trung bình	Chính quy	B269329	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1086	
1087	Dương Hữu	Nghĩa	19/7/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Sư phạm Toán Tin	Trung bình	Chính quy	B269330	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1087	
1088	Nguyễn Thanh	Nhàn	25/3/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Sư phạm Toán Tin	Trung bình	Chính quy	B269331	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1088	
1089	Nguyễn Minh	Trí	31/5/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Long	2011 - 2014	2014	Việt Nam học	Khá	Chính quy	B269332	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1089	
1090	Lê Phước	Hung	09/5/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Hậu giang	2011 - 2014	2014	Việt Nam học	Trung bình	Chính quy	B269333	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1090	
1091	Nguyễn Tiểu	My	11/4/1991	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hậu giang	2011 - 2014	2014	Việt Nam học	Trung bình	Chính quy	B269334	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1091	
1092	Lê Thị Kim	Chi	16/02/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Việt Nam học	Khá	Chính quy	B269335	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1092	
1093	Thạch Thị Phương	Hồng	18/5/1992	Nữ	Khome	Việt Nam	Trà Vinh	2011 - 2014	2014	Việt Nam học	Trung bình	Chính quy	B269336	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1093	

1094	Nguyễn Hồng Tươi	05/3/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2011 - 2014	2014	Việt Nam học	Trung bình	Chính quy	B269337	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1094	
1095	Trương Thị Tuyết Nhung	1990	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2010 - 2013	2014	Việt Nam học	Khá	Chính quy	B269338	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1095	
1096	Trần Quý Nhật	09/7/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Quản trị văn phòng	Trung bình	Chính quy	B269339	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1096	
1097	Trần Thị Kiều Oanh	04/10/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Long	2011 - 2014	2014	Quản trị văn phòng	Khá	Chính quy	B269340	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1097	
1098	Huỳnh Văn Hiền	05/8/1992	Nam	Khome	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Quản trị văn phòng	Trung bình	Chính quy	B269341	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1098	
1099	Nguyễn Việt Hưng	04/9/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2011 - 2014	2014	Quản trị văn phòng	Trung bình	Chính quy	B269342	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1099	
1100	Trần Văn Tới	05/4/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Quản trị văn phòng	Trung bình	Chính quy	B269343	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1100	
1101	Trần Thị Ngọc	03/11/1988	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	2006 - 2009	2014	Việt Nam học - VHDL	TB Khá	Chính quy	B269344	Số 1883/QĐ-CDCT, ngày 27/10/2014	1101	
1102	Phạm Thị Hồng Đào	18/5/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269345	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1102	
1103	Đặng Cẩm Linh	02/8/1990	Nữ	Kinh	Việt Nam	Kiên Giang	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269346	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1103	
1104	Nguyễn Như Ý	18/10/1991	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269347	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1104	
1105	Nguyễn Thị Cẩm Giang	23/9/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269348	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1105	

1106	Đinh Thị Yến Ngọc	13/8/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Trà Vinh	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269349	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1106	
1107	Nguyễn Thị Diễm Ngọc	30/11/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269350	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1107	
1108	Mai Thị Thanh Nguyễn	03/8/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269351	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1108	
1109	Bùi Thị Thu Thảo	30/11/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Trà Vinh	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269352	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1109	
1110	Lý Kim Diễm	18/9/1990	Nữ	Kinh	Việt Nam	Bạc Liêu	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269353	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1110	
1111	Lê Ngọc Hân	01/7/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269354	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1111	
1112	Lâm Thị Thùy Trang	02/4/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269355	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1112	
1113	Lê Thị Phương Thảo	27/4/1992	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269356	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1113	
1114	Nguyễn Công Nhịnh	09/12/1990	Nam	Kinh	Việt Nam	Kiên Giang	2011 - 2014	2014	Tiếng Anh	Trung bình	Chính quy	B269357	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1114	
1115	Lê Trọng Nhân	12/10/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Bạc Liêu	2011 - 2014	2014	CNKT môi trường	Trung bình	Chính quy	B269359	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1116	
1116	Lương Tấn Vinh	09/5/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Trà Vinh	2011 - 2014	2014	CNKT môi trường	Trung bình	Chính quy	B269360	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1117	
1117	Hồ Hoàng Khanh	17/11/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2011 - 2014	2014	CNKT môi trường	Trung bình	Chính quy	B269361	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1118	

1118	Nguyễn Quốc Yên	05/01/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2011 - 2014	2014	CNKT môi trường	Trung bình	Chính quy	B269362	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1119	
1119	Ngô Thái Hiền	29/01/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Bến Tre	2011 - 2014	2014	QLTN môi trường	Khá	Chính quy	B269363	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1120	
1120	Trương Thụy Đông Phương	25/4/1993	Nữ	Khome	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	QLTN môi trường	Khá	Chính quy	B269364	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1121	
1121	Nguyễn Thanh Nhân	18/02/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	2011 - 2014	2014	QLTN môi trường	Trung bình	Chính quy	B269365	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1122	
1122	Văn Trần Nhật Linh	18/11/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2011 - 2014	2014	QLTN môi trường	Trung bình	Chính quy	B269366	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1123	
1123	Võ Thị Hoàng Diễm Thúy	17/4/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	QLTN môi trường	Khá	Chính quy	B269367	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1124	
1124	Phạm Văn Đua	16/02/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	QLTN môi trường	Trung bình	Chính quy	B269368	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1125	
1125	Nguyễn Quang Sách	21/3/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	QLTN môi trường	Khá	Chính quy	B269369	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1126	
1126	Nguyễn Hữu Trọng	23/11/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2011 - 2014	2014	QLTN môi trường	Khá	Chính quy	B269370	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1127	
1127	Nguyễn Văn Đức Lợi	25/4/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269371	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1128	
1128	Nguyễn Văn Tài	09/10/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Kiên Giang	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269372	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1129	
1129	Đoàn Thanh Điền	10/10/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Khá	Chính quy	B269373	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1130	

1130	Nguyễn Trung Quân	08/02/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Khá	Chính quy	B269374	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1131	
1131	Lê Minh Sang	20/8/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Khá	Chính quy	B269375	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1132	
1132	Thạch Ngọc Trường Giang	08/8/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269376	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1133	
1133	Đình Công Hung	22/3/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Trà Vinh	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269377	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1134	
1134	Lê Phước Lời	06/11/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269378	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1135	
1135	Lê Văn Tho	09/6/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Khá	Chính quy	B269379	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1136	
1136	Nguyễn Văn Trường	28/8/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269380	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1137	
1137	Vũ Tiến Cường	19/02/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Kiên Giang	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Khá	Chính quy	B269381	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1138	
1138	Lê Quang Hiển	12/02/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269382	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1139	
1139	Nguyễn Khái Hưng	25/02/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Long	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Khá	Chính quy	B269383	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1140	
1140	Lê Trần Vũ Kiệt	17/8/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Khá	Chính quy	B269384	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1141	
1141	Nguyễn Văn Ngôn	20/11/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269385	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1142	

1142	Phan Đại	Phước	1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Bạc Liêu	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269386	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1143	
1143	Đoàn Yên	Thanh	25/5/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Kiên Giang	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269387	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1144	
1144	Trần	Thịnh	22/4/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269388	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1145	
1145	Phạm Hiền	Vinh	15/9/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Kiên Giang	2011 - 2014	2014	CNKT xây dựng	Trung bình	Chính quy	B269389	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1146	
1146	Lê Bảo	Duy	22/9/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Khá	Chính quy	B269390	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1147	
1147	Trần Văn	Đạt	17/3/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Kiên Giang	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269391	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1148	
1148	Ngô Văn	Đua	24/5/1990	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269392	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1149	
1149	Nguyễn Phi	Hùng	29/10/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269393	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1150	
1150	Lâm Quang	Phúc	16/6/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269394	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1151	
1151	Thái Công	Quý	18/01/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269395	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1152	
1152	Văn Công	Sang	27/3/1990	Nam	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269396	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1153	
1153	Nguyễn Phước	Hiển	29/4/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269397	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1154	

1154	Huỳnh Văn Hiếu	01/4/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269398	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1155	
1155	Nguyễn Khang Minh	30/10/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269399	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1156	
1156	Nguyễn Hữu Phúc	10/8/1990	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269400	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1157	
1157	Bùi Minh Tấn	03/01/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Long	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269401	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1158	
1158	Nguyễn Thanh Thông	11/11/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269402	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1159	
1159	Đoàn Hải Quân	06/8/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269403	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1160	
1160	Phạm Thành An	1993	Nam	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269404	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1161	
1161	Trần Văn Cường	21/5/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Trà Vinh	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269405	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1162	
1162	Trần Văn Hải	02/9/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269406	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1163	
1163	Lâm Tấn Thành	09/8/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269407	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1164	
1164	Trần Minh Tiến	19/8/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269408	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1165	
1165	Tăng Chấn Xuyên	18/01/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269409	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1166	

1166	Quách Thanh Tâm	26/6/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269410	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1167	
1167	Đỗ Hồng Phương	16/12/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Kiên Giang	2010 - 2013	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269411	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1168	
1168	Phú Minh Hoàng	20/12/1990	Nam	Kinh	Việt Nam	Bạc Liêu	2010 - 2013	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269412	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1169	
1169	Huỳnh Hữu Nhân	1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Trà Vinh	2010 - 2013	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269413	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1170	
1170	Huỳnh Văn Việt	20/3/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Long	2010 - 2013	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269414	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1171	
1171	Võ Đức Quang	02/7/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2009 - 2012	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269415	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1172	
1172	Đặng Hoàng Dịu	15/02/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269416	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1173	
1173	Nguyễn Minh Đang	15/3/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269417	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1174	
1174	Nguyễn Hoàng Luân	15/12/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Long	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269418	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1175	
1175	Lê Hoàng Nam	16/10/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269419	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1176	
1176	Phan Trọng Nghĩa	07/10/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269420	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1177	
1177	Nguyễn Quốc Thái	12/5/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269421	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1178	

1178	Huỳnh Chúc	Xinh	02/10/1993	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269422	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1179	
1179	Trần Thanh	Bình	31/01/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Bạc Liêu	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269423	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1180	
1180	Thạch	Dem	22/8/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Trà Vinh	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269424	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1181	
1181	Nguyễn Quốc	Dương	1993	Nam	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269425	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1182	
1182	Nguyễn Thanh	Đảm	09/5/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269426	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1183	
1183	Mai Lê	Nguyên	22/4/1989	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269427	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1184	
1184	Nguyễn Hoài	Nam	19/4/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	An Giang	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269428	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1185	
1185	Võ Minh	Hận	23/5/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269429	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1186	
1186	Phan Văn	Mạnh	08/3/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269430	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1187	
1187	Lý Thành	Nhân	27/10/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269431	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1188	
1188	Diệp Lý	Thông	02/4/1993	Nam	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Long	2011 - 2014	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269432	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1189	
1189	Phạm Tuấn	Em	19/4/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2010 - 2013	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269433	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1190	

1190	Dư Nhật Kha	20/12/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2010 - 2013	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269434	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1191	
1191	Nguyễn Tuấn Vũ	26/7/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	An Giang	2010 - 2013	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269435	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1192	
1192	Nguyễn Phương Ninh	16/5/1990	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2009 - 2012	2014	Tin học ứng dụng	Trung bình	Chính quy	B269436	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1193	
1193	Trần Minh Đức	12/7/1987	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269437	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1194	
1194	Đoàn Cao Giang	07/5/1991	Nữ	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269438	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1195	
1195	Trần Lê Trung Hiếu	16/4/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269439	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1196	
1196	Phạm Lý Lộc	27/10/1990	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269440	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1197	
1197	Nguyễn Tấn Phát	18/7/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269441	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1198	
1198	Nguyễn Chí Phương	02/12/1988	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Khá	Chính quy	B269442	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1199	
1199	Triệu Quốc Quân	09/8/1990	Nam	Hoa	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269443	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1200	
1200	Trần Phương Sang	1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269444	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1201	
1201	Đặng Văn Sánh	1988	Nam	Kinh	Việt Nam	Bạc Liêu	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269445	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1202	

1202	Trần Tấn Tài	31/8/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269446	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1203	
1203	Nguyễn Thái	24/8/1990	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269447	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1204	
1204	Phan Văn Tấn Thi	11/9/1992	Nam	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269448	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1205	
1205	Nguyễn Trung Toán	16/9/1989	Nam	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269449	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1206	
1206	Trần Quốc Toàn	06/11/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269450	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1207	
1207	Trần Bá Toàn	21/12/1986	Nam	Kinh	Việt Nam	Sóc Trăng	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269451	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1208	
1208	Bùi Hữu Ton	01/01/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269452	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1209	
1209	Nguyễn Hoàng Tú	08/7/1991	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269453	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1210	
1210	Lê Tuấn Vũ	15/9/1989	Nam	Kinh	Việt Nam	Cần Thơ	2012 - 2014	2014	Tin học ứng dụng (LT)	Trung bình	Chính quy	B269454	Số 1863/QĐ-CDCT, ngày 20/10/2014	1211	
1211	Võ Văn Giấy	09/9/1990	Nam	Hậu Giang	Việt Nam	Hậu Giang	2009 - 2012	2014	CNKT Xây dựng	TB Khá	Chính quy	B269455	Số 1883/QĐ-CDCT, ngày 27/10/2014	1212	